| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M'ĐRẮK**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: **19**/2019/DS-ST
Ngày 28 - 10 - 2019
V/v Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Võ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hòa Bình, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk*** tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Mai Văn K, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Lê Thanh H. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện ngày 04/9/2019, đơn sửa đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Văn K trình bày:

Ngày 23/11/2009 vợ chồng ông Lê Thanh H, bà Trần Thị N có vay của ông Mai Văn K 02 cây vàng Y (9999), khi vay thì chỉ có một mình ông H đi vay và ký vào giấy vay vàng, nhưng trên giấy vay có ghi tên cả vợ chồng ông H, bà Trần Thị N. Thời hạn vay là 01 tháng (đến ngày 23/12/2009). Mục đích ông H vay về làm gì không rõ, mà chỉ nghe ông H nói vay về sử dụng vào việc riêng. Đến ngày 22/3/2010 vợ chồng ông H tiếp tục vay của ông K 01 cây vàng Y (9999) hẹn 01 tuần sau trả, khi vay thì ông K chỉ ghi vào giấy chứ không ai ký trên giấy vay vàng. Quá thời hạn trên ông K đã đòi nhiều lần nhưng không được. Quá trình khởi kiện, ông K yêu cầu vợ chồng ông H, bà N trả 03 cây vàng Y (9999) của các khoản vay nêu trên.

Ngày 25/9/2019 ông K làm đơn sửa đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Ông K xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 01 cây

vàng Y (9999) vay ngày 22/3/2010 và xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Trần Thị N có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả 02 cây vàng Y (9999) của khoản vay ngày 23/11/2009 cho ông K.

Nay ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Thanh H phải trả cho ông K 02 cây vàng Y (9999), ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết ông H trình bày: Ông H có vay của ông K 02 cây vàng Y (9999) đúng như giấy vay vàng ông K cung cấp, số vàng vay trên ông H vay về để cho người khác vay lại, hiện nay ông H chưa lấy lại được nên chưa trả nợ được cho ông K.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn K, buộc ông Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Mai Văn K 02 cây vàng Y (9999). Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K đối với khoản vay 01 cây vàng Y (9999) vay ngày 22/3/2010 và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông K về việc buộc bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả 02 cây vàng Y (9999) cho ông Mai Văn K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về tư cách đương sự: Ngày 04/9/2019 ông Mai Văn K khởi kiện vợ chồng ông Lê Thanh H, bà Trần Thị N, nên nguyên đơn là ông K, bị đơn là vợ chồng ông H, bà N. Quá trình giải quyết, ngày 25/9/2019 ông Mai Văn K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ khởi kiện một mình ông Lê Thanh H. Do đó, Tòa án xác

định lại tư cách đương sự trong vụ án nguyên đơn ông Mai Văn K, bị đơn ông Lê Thanh H là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về thời hiện khởi kiện: Đây là tranh chấp dân sự về Kiện đòi tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23/11/2009 ông Lê Thanh H có vay của ông Mai Văn K 02 cây vàng Y (9999), khi vay hai bên có viết giấy tờ, thời hạn vay là 01 tháng (ngày trả nợ là 23/12/2009), ông Lê Thanh H cũng thừa nhận có vay của ông K số vàng như trên, mục đích vay về để ông H sử dụng vào việc riêng, không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, do hiện nay điều kiện khó khăn nên ông H không có khả năng trả nợ cho ông K. Vì vậy, việc ông H không trả nợ cho ông K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K về việc buộc ông Lê Thanh H trả cho ông Mai Văn K 02 cây vàng Y (9999) là có căn cứ, cần chấp nhận.

Quá trình khởi kiện, ngoài khoản vay trên ông Mai Văn K còn khởi kiện khoản vay 01 cây vàng Y (9999) ngày 22/3/2010 và buộc bà Trần Thị N là vợ của ông Lê Thanh H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông K. Tuy nhiên, ngày 25/9/2019 ông Mai Văn K có đơn sửa đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Ông K xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 01 cây vàng Y (9999) vay ngày 22/3/2010 và xin rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả nợ cho ông K. Việc rút yêu cầu khởi kiện trên của ông Mai Văn K là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do đối tượng khởi kiện là 02 cây vàng Y (9999), để xác định trị giá vàng tại thời điểm xét xử làm căn cứ tính án phí, do đó Tòa án xác định qua thu thập trên trang Web: tygiavang.vn. Giấy phép số 1147/GP-TTĐT do Sở thông tin và truyền thông Hà Nội cấp ngày 05/5/2015, giá vàng SJC 9999 ngày 28/10/2019 mua vào 4.162.000 đồng/1 chỉ, giá bán ra 4.222.000 đồng/1chỉ. Tòa án áp giá trung bình mua vào, bán ra là 4.192.000 đồng/1chỉ. Do đó, ông Lê Thanh H phải chịu 4.192.000 đồng x 20 chỉ x 5% = 4.192.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 185, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 155, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn K: Buộc ông Lê Thanh H phải trả cho ông Mai Văn K 02 cây vàng Y (9999).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K đối với khoản vay 01 cây vàng Y (9999) vay ngày 22/3/2010 và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông K về việc buộc bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông H trả 02 cây vàng Y (9999) cho ông Mai Văn K.

3. Về án phí: Ông Lê Thanh H phải chịu 4.192.000 đồng *(Bốn triệu, một trăm chín mươi hai ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Mai Văn K 2.625.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006300 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Đình Nam**